

UBND HUYỆN HÓC MÔN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG TIỂU HỌC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TÂY BẮC LÂN

Số: 250/KH-TBL

Hóc Môn, ngày 11 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thu - Chi tài chính năm học 2024-2025

A. THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4299/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ- HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ- HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2069-TB/HU ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Hóc Môn năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 5381/HD-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện Hóc Môn;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, trường TH Tây Bắc Lân xây dựng kế hoạch thu-chi tài chính như sau:

B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo điều kiện cho học sinh và phụ huynh học sinh đóng các khoản thu thuận lợi và nhanh chóng.

Công khai đến cha mẹ học sinh các khoản thu - chi.

100% GVCN kết hợp với phụ huynh học sinh thực hiện việc thu chi đúng qui định

BGH, GVCN các lớp, cán bộ, nhân viên trong nhà trường triển khai công tác thu - chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai việc thu - chi.

C. CÁC KHOẢN THU- CHI:

I. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú:

a. Thu:

Dự kiến thu: $2.900 \text{ hs} \times 80.000\text{đ} \times 8 \text{ tháng} = 2.088.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước

- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:

+ 78.99% chi GV trực tiếp phục vụ, quản lý giờ ăn ngủ của học sinh, GVCN quản lý lớp, vệ sinh lớp.

+ 15% chi công tác quản lý gián tiếp

+ 4 % CSVC, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác

+ 0.01 % chi khấu hao tài sản

2. Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường):

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.200 \text{ hs} \times 25.000\text{đ} \times 1 = 80.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước

- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:

+ 90% chi trung tâm trực tiếp khám bệnh học sinh

+ 7 % chi công tác quản lý gián tiếp

+ 0.99% CSVC, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác

+ 0.01 % chi khấu hao tài sản

3. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 15.000\text{đ} \times 8 \text{ tháng} = 360.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước

- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:

+ 70 % chi thanh toán đơn vị cung cấp dịch vụ tiện ích

+ 8% chi công tác quản lý gián tiếp

+ 10% chi GVCN hướng dẫn phụ huynh thao tác ứng dụng

+ 0.99 % CSVC, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác

+ 0.01 % chi khấu hao tài sản

II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

1. Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ:

a. Thu:

Dự kiến thu: $900 \text{ hs} \times 50.000\text{đ} \times 8 \text{ tháng} = 360.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước

- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 40 % chi phụ trội thêm giờ Giáo viên dạy Anh văn
 - + 20% chi công tác quản lý gián tiếp
 - + 37.99 % CSVC, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác
 - + 0.01 % chi khấu hao tài sản.

2. Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học:

a. Thu:

Dự kiến thu: 500 hs x 11.500đ x 8 tháng = 46.000.000 đồng

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước
- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 40 % chi phụ trội thêm giờ Giáo viên dạy Tin học
 - + 20% chi công tác quản lý gián tiếp
 - + 37.99 % CSVC, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác
 - + 0.01 % chi khấu hao tài sản

3. Tiền tổ chức các lớp học bơi:

a. Thu:

Dự kiến thu: 600 hs x 280.000đ x 1 = 168.000.000 đồng

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước
- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 90 % chi trực tiếp trung tâm dạy bơi học sinh
 - + 7.99 % chi công tác quản lý gián tiếp, giáo viên, nhân viên kiểm diện dẫn học sinh đi bơi
 - + 0.01 % chi khấu hao tài sản.

4. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống:

a. Thu:

Dự kiến thu: 3.000 hs x 69.000đ x 8 = 1.656.000.000 đồng

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước
- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 85 % chi trực tiếp giáo viên dạy kỹ năng sống và phí học công nghệ
 - + 8.99 % chi công tác quản lý gián tiếp

- + 4 % chi CSVN, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác
- + 0.01 % chi khấu hao tài sản.

5. Tiền tổ chức dạy GD Stem:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 90.000\text{đ} \times 8 = 2.160.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước
- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 90 % chi trực tiếp giáo viên dạy Stem và phí học công nghệ
 - + 5.99 % chi công tác quản lý gián tiếp
 - + 2 % chi CSVN, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác
 - + 0.01 % chi khấu hao tài sản

6. Tiền tổ chức dạy Anh văn bản ngữ với người nước ngoài:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 110.000\text{đ} \times 8 = 2.640.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

- 2% nộp Thuế theo qui định của nhà nước
- Số tiền còn lại khi đã nộp Thuế được chi như sau:
 - + 85 % chi trực tiếp giáo viên dạy anh văn bản ngữ
 - + 8 % chi công tác quản lý gián tiếp
 - + 4.99 % chi CSVN, chuyên môn, các hoạt động giáo dục khác
 - + 0.01 % chi khấu hao tài sản

III. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 200.000\text{đ} \times 1 = 600.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

Mua vật dụng thiết bị, vật dụng nhà bếp, thiết bị sửa chữa lớp bán trú,....

2. Tiền học phẩm:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 11.000\text{đ} \times 1 = 33.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

Mua giấy kiểm tra, in đề kiểm tra các kỳ thi,



3. Tiền suất ăn trưa bán trú:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 32.000\text{đ} \times 176 \text{ ngày} = 3.208.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

Mua thực phẩm tươi và thực phẩm khô các loại, gas,....

4. Tiền nước uống học sinh:

a. Thu:

Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 10.000\text{đ} \times 8 \text{ tháng} = 240.000.000 \text{ đồng}$

b. Chi:

Mua nước uống đóng chai, nước uống đóng bình, ... cho học sinh

IV. Bảo hiểm y tế

1. Thu

- Đối tượng thu: Học sinh toàn trường (trừ đối tượng hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ). 100% HS có bảo hiểm y tế.

- Mức phí HS trường TH Tây Bắc Lân đóng BHYT là: 884.520/hs/năm

- Số học sinh đã có bảo hiểm là 12hs (Do nhà trường tặng nhân dịp khai giảng đầu năm và những học sinh thuộc hộ nghèo ngân hàng tài trợ, hội chữ thập đỏ..).

- Dự kiến thu: $3.000 \text{ hs} \times 884.520 = 2.653.560.000 \text{ đồng}$

2. Chi

- Nộp 100% về BHXH huyện Hóc Môn

- Sau đó BHXH Hóc Môn trích lại % để chăm sóc sức khỏe ban đầu

+ Bổ sung, sửa chữa trang thiết bị y tế.

+ Khám sức khỏe cho HS.

+ Mua thuốc, bông băng.

+ Chi cho công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh giáo dục sức khỏe vị thành niên, giới tính (mời chuyên gia, bác sĩ về tư vấn).

+ Chi cho cộng tác viên, tập huấn sơ cứu ban đầu cho GV, HS, sinh hoạt câu lạc bộ CTĐ của học sinh.

VIII. Vận động tài trợ giáo dục

- Có kế hoạch chi tiết riêng.

- Nguồn thu kinh phí không định mức, không bình quân mức sàn.

- Đồ dùng thiết bị phải dùng được hoặc mới nguyên (theo sự hướng dẫn của ban quản lý, tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của hiệu trưởng: Chủ tài khoản, quản lý tài chính; tài sản công, có nhiệm vụ quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

2. Trách nhiệm của kế toán:

- Thực hiện các qui định của Pháp luật về kế toán tài chính trong đơn vị.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm và theo yêu cầu của hiệu trưởng.
- Chịu trách nhiệm giám sát các khoản thu chi trong nhà trường theo đúng văn bản qui định. Hướng dẫn GVCN thực hiện thu – chi theo quy định.
- Xuất biên lai, hoá đơn từ phần mềm khoản thu để kịp thời trả biên lai cho học sinh ngay sau khi thu (nếu có tiền mặt). Hàng tháng thông báo đến CMHS các khoản thu. Hướng dẫn chuyển khoản số tiền phải nộp. Tổng hợp báo cáo chủ tài khoản, đơn đốc nhắc nhở CMHS nộp tiền đúng thời hạn.
- Báo cáo tài chính công khai, cuối quý, cuối học kỳ, cuối năm học với CB, GV nhà trường.

3. Trách nhiệm của thủ quỹ:

- Thu các khoản thu theo qui định; nộp tiền vào kho bạc và ngân hàng đúng thời gian qui định nếu có PHHS nộp bằng tiền mặt, đối chiếu các khoản thu - chi hàng tháng với kế toán lưu giữ sổ thu - chi khoa học đúng qui định để thấy, để kiểm tra.
- Tuyệt đối không dùng tiền công vào việc riêng hoặc tự cho người khác vay tiền. Thất thoát quỹ phải có trách nhiệm bồi thường. Thực hiện báo cáo quỹ theo yêu cầu của hiệu trưởng.

4. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm:

- Hướng dẫn CMHS nộp chuyển khoản các loại tiền theo thông báo.
- Chịu trách nhiệm cùng PHHS giải thích cụ thể nguồn thu nếu phụ huynh học sinh chưa hiểu, chưa nắm rõ.
- Báo cáo Hiệu trưởng khi có yêu cầu.

5. Trách nhiệm của thanh tra nhân dân, công đoàn:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch thu chi đảm bảo công khai, rõ ràng minh bạch.

Trên đây là Kế hoạch Thu - Chi tài chính năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Tây Bắc Lân./.

Nơi nhận:

- Phòng GD, phòng TCKH (để b/c);
- CB-GV-NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Dung